**TUẦN 8**

**Thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 1: SHDC: GẶP GỠ CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống:

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

- Biết điều chỉnh cảm xúc , suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giấy, bút, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - Cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  - Tổng phụ trách tổ chức buổi trò chuyện với khách mời gồm nội dung chính sau:    + Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  + Mời 1 số HS đặt câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày để giao lưu với khách mời.  + Chuyên gia tâm lý hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc , suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  + Mời 1 số HS nêu những điều bản thân học được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lý.  **3.Vận dụng:**  **-** Nhắc HS áp dụng những điều mình học được từ chuyên gia vào cuộc sống hằng ngày. | - Chào cờ.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - Tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Lắng nghe và tham gia buổi trò chuyện.  - Lắng nghe và vỗ tay.  - Đặt câu hỏi cho khách mời.  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện.  - Chia sẻ những điều bản thân học được. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2,4:** TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 3: NGƯỜI THU GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

**2. Năng lực văn học**

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  + Nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn nhỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt vào bài mới | - Hát và múa theo video  Trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - Đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học)  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.)  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): + Đoạn 4 (còn lại)  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc  - Nhận xét các nhóm.  **3. Thực hành- Luyện tập**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - Gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - Hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời các nhóm nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của nhóm bạn  - Mời HS nêu nội dung bài.  - KL: ***Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.***   * **\* Hoạt động 3: Đọc nâng cao** * - Yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  **4. Vận dụng.**  + Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên thế giới  + Nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe cách đọc.  - Quan sát  - Đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Luyện đọc theo nhóm 4.  - Nối tiếp đọc 5 câu hỏi  - Làm việc nhóm 4  - Chia sẻ  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày  +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và  quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS .  Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  N4  Các nhóm thi đọc.  Các nhóm nhận xét  - Quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**



\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:** TOÁN

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nhận biết: Các dạng góc (nhọn, tù, bẹt); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.

- Liên hệ kiến thức, kỹ năng về hình học đã học với thực tế đời sống.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: - chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước

**3. Phẩm chất:**

Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau. | | - Tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - Nhận xét, khen ngợi HS. | | - Lắng nghe |
| - Dẫn dắt HS vào bài học | |  |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** | |  |
| **Bài 3: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + B1: Đặt một cạnh của êke trùng với đường thẳng BC  + B2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của êke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + B3: Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. | |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - Làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* Trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + B1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + B2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - Làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - Chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - Nhận xét, khen ngợi HS. | - Lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**  **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - chia sẻ bài làm. | |
| - Nhận xét, khen ngợi HS. | - Lắng nghe. | |
| \* Nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học.  **3. Vận dụng** | - Lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - Chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - Lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:** LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:** Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn, …

**- Tìm hiểu lịch sử và địa lí:** Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

**- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Đề xuất các ý tưởng để quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu quê hương: tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế; hình ảnh tiêu biểu về Cố đô Huế

- Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

HS: sgk, vở BT, sưu tầm tranh ảnh về Cố đô Huế

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Bước 1: GV cho HS xem video về Cố đô Huế <https://youtu.be/K1ie-Vgss-Q> và quan sát hình 1, trang 70 SGK,.. khởi động bài học.  +Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?  + Các em vừa được xem video và tranh ảnh ở đâu vậy?  + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là thành phố Huế?  + GV giới thiệu: *Vẻ đẹp của Cố đô Huế là sự kết hợp hài hoà giữa các công trình kiến trúc cổ kính như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng của các vua nhà Nguyễn,... với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp như: sông Hương, núi Ngự. Lịch sử đã tạo nên Huế, một vùng đất riêng của Việt Nam, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!*  **“Bài 14: Cố đô Huế (T1)”** | | - HS xem video quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  - Một số em biết do được đi du lịch, qua festival, qua tivi,....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lý của Quần thể di tích Cố đô Huế (nhóm 2)**  B1: GV mời HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin mục 1 trong SGK và quan sát hình 2 để thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể tên các di tích trong Quần thể di tích Cố đô Huế.  + Các di tích này thuộc thành phố/ thị xã/ huyện nào của tỉnh Thừa Thiên Huế?  B2: GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  B3: GV nhận xét, chốt kiến thức.  KL: Quần thể di tích Cố đô Huế gồm các công trình kiến trúc liên quan đến triều Nguyễn như Kinh thành Huế, lăng Tự Đức, lăng Khải Định,... phân bố ở thành phố Huế và một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. | | - HS hđ nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:    - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV giải thích về bản đồ |
| **Hoạt động 2: Mô tả vẻ đẹp của Cố đô Huế**  **(nhóm 4)**  B1: GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tỉn, quan sát tranh ảnh trong trang 71 -73 SGK và các hình 7, 8 để hoàn thành sơ đồ tư duy mô tả vẻ đẹp của Cố đô Huế theo nhóm.  + GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 3,4 em hãy mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự.  + GV cho HS xem tranh hỉnh 5 trong SGK kết hợp đọc thông tin, yêu cầu HS mô tả vẻ đẹp của chùa Thiên Mụ.  + Qua hình 6 và thông tin trang 72, em hãy mô tả kiến trúc của kinh thành Huế.  ***-*** GV cho HS quan sát hình 7+8 để thấy cổng cung Diên Thọ và toàn cảnh lăng Tự Đức.  (GV có thể hướng dẫn HS hoàn thành sơ đồ với các từ khóa theo gợi ý bên dưới). | | - Cả lớp hđ nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện vẻ đẹp của Cố đô Huế.  - HS quan sát. |
| Sông Hương  **.**.............................................................  Núi Ngự  ............................................................  Vẻ đẹp của Cố đô Huế  Chùa Thiên Mụ  **.**............................................................    Kinh thành Huế  .........................................................  Nước màu xanh ngọc  Ngôi chùa cổ  Tháp Phước Duyên  Cầu Trường tiền  Thành lũy tự nhiên đồ sộ  Ba vòng thành  Chu vi khoảng 9km  Gần như hình vuông | | |
| B2: GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  B3: GV nhận xét, chốt kt.  KL: Vẻ đẹp của Cố đô Huế là sự kết hợp hài hoà giữa các công trình kiến trúc cổ kính như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng của các vua nhà Nguyễn,... với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp như: sông Hương, núi Ngự.  - GV hỏi: Lớp mình đã có bạn nào đến tham quan Cố đô Huế chưa? Em có cảm nhận như thế nào về Cố đô Huế?  + Theo các em chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của Cố đô Huế?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. Giáo dục các em biết trân trọng, tự hào về cảnh đẹp của quê hương đất nước. Có ý thức giữ gìn, bảo tồn các cảnh đẹp ấy. | - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS liên hệ và chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ theo hiểu biết của mình. | |
| **3. Luyện tập**  **\* Kể tên các công trình kiến trúc, cảnh đẹp về cố đô Huế**  - Kể tên các công trình kiến trúc, cảnh đẹp về Cố đô Huế mà em yêu thích  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét, kl  - Một số công trình kiến trúc trong quần thể di tích Cố đô Huế: chùa Thiên Mụ; Đại Nội; Lăng Minh Mạng; Lăng Tự Đức; Cung Diên Thọ,… | - Cả lớp hđ nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng.**  - GV mời HS làm việc theo tổ thực hiện yêu cầu sau:  + Đề xuất các ý tưởng để quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - GV mời từng tổ báo cáo.  - Nhận xét, khen ngợi tổ đưa ra được nhiều ý tưởng nhất và có tính khả thi là thắng cuộc.  + Viết các thông điệp để quảng bá vẻ đẹp của Cố đô Huế.  + Mỗi năm tổ chức sự kiện giới thiệu đến mọi người trong và ngoài nước về Cố đô Huế.  + Tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu về Cố đô Huế.  + Thực hiện chính sách khuyến khích du lịch.  + Kêu gọi, tạo điều kiện cho các đoàn làm phim sử dụng bối cảnh ở Cổ đô Huế.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà Tìm hiểu các câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế. | - Trao đổi và đưa ra các ý tưởng để quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - Đại diện các tổ trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-

**Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** TOÁN

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

– Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Đọc, viết các số có nhiều chữ số; Nhận dạng góc và đo góc (bằng thước đo góc).

**2. Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: Đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song.

- NL giải quyết vấn đề toán học: chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.**  **(Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn và lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn và lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:** LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí: Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.

**-** NL tìm hiểu lịch sử và địa lí:Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về Cố đô Huế.

**-** NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Biết chia sẻ những hiểu biết về Cố đô Huế (được công nhận di sản văn hóa thế giới...)

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước,yêu quê hương: Tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: Tìm hiểu trước các câu chuyện lịch sử về Cố đô Huế.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| - GV cho HS nghe bài hát “Huế tình yêu của tôi” <https://youtu.be/jnr_f4fvzQ>0  + Bài hát ca ngợi vẻ đẹp ở đâu các em?  + Giai điệu của bài hát như thế nào ?  + Em hãy nêu lại vẻ đẹp của Cố đô Huế.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV giới thiệu: Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam, còn có những câu chuyện lịch sử lưu danh muôn đời. Để hiểu được các câu chuyện đó cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!  **Bài 14: Cố đô Huế (T2)** | | | | 1 HS nêu, HS cả lớp nghe và nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 3: Kể lại một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế**  - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 3 về các câu chuyện lịch sử.  - GV mời một số HS có năng khiếu kể chuyện lên kể trước lớp. Sau mỗi câu chuyện kể. GV có thể đặt các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  + Câu chuyện kể về ai?  + Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện?  + Tại sao điều đó lại diễn ra?  + Em học được điều gì từ (các) nhân vật trong câu chuyện?,..  - Mời HS khác nhận xét bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có giọng kể hay, biết kết hợp giọng nhân vật… | | | | - 2 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - Đại diện HS trình bày trước lớp    - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **\* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế mà em biết. (nhóm 4)**  - GV mời HS cả lớp hđ nhóm 4, cùng nhau chia sẻ những câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế ngoài SGK mà em đã tìm hiểu được.  - GV mời các nhóm chọn câu chuyện hay và ý nghĩa nhất chia sẻ trước lớp.  - Gv mời HS nhận xét nhóm bạn  + Em học tập được điều gì qua câu chuyện bạn vừa kể?  - GV nhận xét tuyên dương  - Một số câu chuyện về Cố đô Huế:  + Thái hậu Từ Dũ dạy con  + Vua Tự Đức đổi tên lăng  + Vua Bảo Đại thoái vị.  - Đại diện báo cáo, nhận xét. | | | - Cả lớp hđ nhóm 4, kể cho nhau nghe.  - Các nhóm lựa chọn câu chuyện và chia sẻ trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS nêu theo cảm nhận  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **GV giới thiệu thêm Phu Văn Lâu (Lầu Phu Văn) - công trình được in trên mặt sau tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng.**  *Mặt sau của tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng có in phong cảnh của di tích Phu Văn*  *Lâu, một trong những biểu tượng tiêu biểu của Kinh thành Huế. Phu Văn Lâu nằm ở phía trước bên ngoài của Kinh thành Huế, cách Đại Nội khoảng 700 m, đối diện Ngọ Môn Huế. Toà lầu này dùng làm nơi niêm yết các văn bản (những chiếu chỉ của nhà vua hay bảng kết quả các cuộc thi Hội, thi Đình) mà triều đình nhà Nguyễn cần bố cáo cho thần dân được biết. Ngoài ra, đây cũng là nơi triều đình tổ chức các cuộc lễ khánh hỉ mang tính quốc gia có sự hiện diện của nhà vua, triều thần và dân chúng.* | | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ với bạn những hiểu biết của em về Cố đô Huế ( được công nhận di sản văn hóa thế giới…..)  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - Còn thời gian, GV chiếu video về Cố đô Huế khu di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới 1993.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nối tiếp chia sẻ theo hiểu biết    - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:** TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Biết hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

2. **Năng lực văn học**

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát và múa bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài * Quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ quả gì? * GV giới thiệu về quả sầu riêng, giới thiệu đoạn văn SGK * Gọi HS đọc đoạn văn “Sầu riêng” * Gọi HS đọc đoạn văn “ Cây si”   - HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  -GV nhận xét, chốt đáp án, giới thiệu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng  Đáp án:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 câu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - GV lấy thêm một số kết bài mở rộng và không mở rộng khác để HS hiểu sâu hơn.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ một kết bài theo cách mở rộng và không mở rộng  **3. Thực hành – Luyện tập**  **Hoạt động 2: Viết đoạn kết bài**  Bài tập 2: Viết :kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:   1. Một đoạn kết bài mở rộng. 2. Một đoạn kết bài không mở rộng.   - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm 2-3 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.( Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý. )  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài. | .  -1HS  -1-2HS  - Quan sát+Nghe  - 2HS  - 2HS  - N4  - Đại diện các nhóm  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời nghe.  Nối tiếp lấy ví dụ  - 2-3 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân; Viết bài vở  HS nối tiếp đọc và nhận xét bài bạn  Nghe và rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số kết bài v từ những học sinh khác mà GV sưu tầm được  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đọc các bài viết mẫu + nhận xét bài của bạn  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-

**Tiết 3:** KHOA HỌC

**BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**-Nhận thức khoa học tự nhiên:** Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

**- Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:** Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

**- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  **-** Cho hát và vận động theo nhạc bài “ Cờ Hòa bình”  - Cho HS quan sát hình và nêu ý kiến: Vì sao có bóng cây?    - GV khai thác thêm: Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  **2.Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng.**  - GV cho HS quan sát các hình 2-5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm và cho biết những vật phát sáng và vật nào được chiếu sáng trong các hình đó.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng.**  - GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm như ở hình 6 trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Qua thí nghiệm, GV giúp HS rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  - GV cho HS rút ra nhận xét về đường truyền của ánh sáng. GV kết luận.  **Hoạt động 3. Tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.**  - tổ chức cho HS tiến hành thí nghiệm ở trang 3 SGK theo nhóm.  - Yêu cầu HS ghi kết quả vào Phiếu học tập/ Vở:  **3.Vận dụng**  - Liên hệ kiến thức đã học với người thân cùng hiểu về sự truyền ánh sáng trong đời sống và vai trò của ánh sáng | Hát vận động theo nhạc  - Cây có bóng vì có ánh mặt trời chiếu vào cây.  - HS dựa vào kinh nghiệm thực tế trả lời.  - HS quan sát, thảo luận nhóm. Sau đó các nhóm báo cáo trước lớp.  - Vật sáng: chiếc đèn ô tô. Vật được chiếu sáng là làn đường, 2 hàng cây bên đường, các phương tiện phía trước xe.  - Vật sáng: ngọn lửa. Vật được chiếu sáng là không gian xung quanh ngọn lửa.  - Dự đoán về đường truyền của ánh sáng  - HS trao đổi về cách làm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua.  - Thí nghiệm: Chiếu đèn pin qua từng vật gồm tấm bìa, tấm kính trong, tấm kính mờ rồi quan sát.  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-

**Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2:** TOÁN

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

– Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Đọc, viết các số có nhiều chữ số; Nhận dạng góc và đo góc (bằng thước đo góc). - Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: - đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song;

- NL giải quyết vấn đề toán học: chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện;

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**`III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. Bài 25: Em vui học (tiết 1) | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4:** TIẾNG VIỆT:

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, kê hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã

đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

**2.** **Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Rèn luyện nề nếp tự học, tự đọc sách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GV phát cho cho HS một tờ báo và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  ? Nội dung đó cung cấp cho em thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện |
| **2. Thực hành – Luyện tập**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**    !Cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì)? Chuyện (bài) đó nói về ai.   * GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý để HS chọn câu chuyện.   **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  ***1. Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | * Đọc yêu cầu bài tập 1,2   2-3 HS  - HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. Mỗi HS đều mang một số sách từ tủ sách riêng của các em ở nhà đến trưng bày trong “Ngày hội đọc sách”. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiên thức, kĩ năng:**

- Biết cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản(NL điều chỉnh hành vi).

- Làm được *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống (NL thiết kế và tổ chức các hoạt động).

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giấy, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  **2. Hình thành kiến thức mới:**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  [Clip dạy bé các cảm xúc : ngạc nhiên, sợ hãi, giận dữ, vui - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=WAcFw-vgjkY)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em.**  - GV chia lớp thành nhóm 4 bạn.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống.  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận để đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trong mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm lên đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét về phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm bạn. Khuyến khích các nhóm khác đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: *Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống.*  **Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung:  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.*  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn trong nhóm.*  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS cụ thể như sau:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.*  - Sau khi HS thiết kế xong, GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - GV mời một số HS nhận xét, đóng góp ý kiến cho bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:*Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè,...*  **3. Vận dụng:**  - GV dặn dò HS sử dụng *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* đã làm để thực hành điều chỉnh cảm xúc hằng ngày. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tham gia đóng vai.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét, đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác cho nhóm bạn.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS về nhóm theo phân công.  - HS trao đổi nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** TOÁN

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

**-**  Vận dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống ở các lĩnh vực khác nhau thông qua việc tự tìm kiếm thông tin, lựa chọn sắp xếp và trình bày một số thông tin nổi bật về việc sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống.

- Hiểu ý nghĩa của từng chữ số trong hoạt động thực hành tạo mã số, mã định danh gắn với tình huống cụ thể.

– Lắp ghép, xếp hình khối nhằm phát huy trí tưởng tượng không gian.

**2. Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: Tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ

- NL giao tiếp toán học: Thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm;

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo giai điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  **- Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?**  **- Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?**  **- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2:** TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 4**: **MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

**2.** **Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**3.** **Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ:Bồi dưỡng tinh thần tự học, tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GV cho HS nghe và hát theo bài hát do mình tự chọn.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - Múa và hát theo nhạc.  Nghe |
| **2. Khám phá***.*  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu bài thơ.( Giọng đọc khoan thai, tha thiết, cảm động. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở các từ ngữ *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,...)*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: 4 câu đầu  + Khổ 2: 4 câu tiếp  + Khổ 3: 4 câu tiếp  + Khổ 4: 4 câu còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo từng khổ.  - Luyện đọc từ khó: *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,*  - Luyện đọc câu:  Vững vàng trên đảo nhỏ/  Bồng súng gác biển trời/  Áo bạc nhàu nắng gió/  Chú mỉm cười rất tươi//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe  4 HS  Nối tiếp  - 2-3 HS đọc và nêu cách đọc đúng, diễn cảm.  - HS luyện đọc theo nhóm 4+ đại diện các nhóm thi đọc.  - Nhận xét nhóm bạn |
| **3. Thực hành- Luyện tập**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.  - Đọc thầm bài đọc, suy nghĩ để trả lời CH tìm hiểu bài  - HS báo cáo kết quả.  (GV có thể áp dụng biện pháp phỏng vấn.)   * GV nhận xét, chốt | 4 HS + Cả lớp đọc thầm theo.  N4  Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ xung.  Nghe và nhắc lại. |
| **Câu 1:** Bài thơ là lời của ai? (Bài thơ là của một người đã từng đi học.)  **Câu 2**: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  **Câu 3:** Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời. (HS có thể nêu các câu thơ trong bài thơ. GV giúp HS khái quát ý của mỗi  **Câu 4:** Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  !Nêu nội dung bài thơ  - GV chốt: **Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.** | - HS có thể nói là của ông, của bà, của bố,... GV giúp HS hoàn chỉnh suy nghĩ.  (Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh; phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo; nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường. Nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.)  - SGK gắn bó với HS: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  - SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.  - SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con /Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  - SGK giúp HS thành tài: Bậc tài danh cũng từ bài o, a.  -Mong SGK giúp con cháu nên người.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 2-3 HS nhắc lại. Lớp đọc thầm |
| **\* Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  **!Luyện đọc diễn cảm bài thơ**  (Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ nối ý với nhau, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD, nghỉ hơi nhanh hơn ở những vị trí đánh dấu \* sau đây:  Mỗi **lần** cầm sách giáo khoa/  **Rưng rưng** lại nhớ tuổi hoa đến trường.  Bao nhiêu **kiến thức** ở đời/  **Ủ vào** trang sách nuôi người lớn khôn.  Sách **đằm** lời mẹ ru con/  Gieo **khao khát** để vẹn tròn tương lai.  Tuổi thơ ấu đã lùi xa/  Càng **nâng niu** sách giáo khoa đầu đời. | * Luyện đọc cá nhân và thi đọc |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  ?Em có cảm nhận như thế nào khi đọc bài thơ?  ? Em có hay đọc sách không?Em thích đọc cuốn sách nào nhất.  ? Em thường đọc sách ở đâu( ở nhà, thư viện,...)  ? Em học được gì sau mỗi lần đọc xong một cuốn sách  - Nhận xét, tuyên dương, giáo dục lòng yêu sách và trân trọng giữ gìn sách cho HS cho HS  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | + Nối tiếp trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của cá nhân.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: CÔNG NGHỆ

**Bài 4: CHẬU VÀ GIÁ THỂ TRỒNG HOA CÂY CẢNH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số loại giá thể và nguồn gốc của các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc trồng hoa và cây cảnh ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá kiến thức mới.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức về bảo vệ môi trường khi sử dụng giá thể trồng hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu luật chơi: GV cử 1 HS lên làm quản trò, giao nhiệm vụ: lần lượt giơ ảnh của chậu hoa, cây cảnh và đố các bạn chậu này thuộc loại chậu nào?    - GV nhận xét chung, tuyên dương tất cả lớp đã tham gia nhiệt tình, sôi nổi.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời nhanh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết một số loại giá thể trồng hoa và cây cảnh. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc tên các loại giá thể trên 4 thể ( 1,2,3,4) và nguồn gốc của giá thể trên 4 thẻ ( A, B, C, D )    - GV yêu cầu HS gắn thẻ tên với thẻ nguồn gốc giá thể sao cho phù hợp.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Chiếu hình ảnh một số loại giá trể trồng hoa, cây cảnh trong SGK trang 19.    - Em hãy gọi tên từng loại giá trể có trong hình?  - Gv nhận xét, chốt: Có nhiều loại giá thể trồng hoa, cây cảnh như: xơ dừa, than củi, trấu hun, … | | - HS đọc nội dung các thẻ: ( 1,2,3,4)  ( A, B, C, D )  - HS suy nghĩ, làm việc.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS quan sát, nhận xét câu trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | | | |
| **Hoạt động 2: Gọi tên giá thể dựa vào nguồn gốc.**  - GV tổ chức trò chơi " Ai đoán đúng?"  - GV mời 1 HS làm quản trò để đố các bạn: Người quản trò nêu vật liệu là nguồn gốc của giá thể. HS còn lại đoán và gọi tên giá thể có nguồn gốc đó. HS nào đoán đúng nhiều giá thể và nhanh nhất sẽ chiến thắng.  + Quản trò: quả dừa - HS chơi: xơ dừa  + Quản trò: hạt thóc - HS chơi: vỏ trấu  ….  - Gv nhận xét câu trả lời, kết thúc trò chơi.  - Gv nhận xét về ý thức tham gia trò chơi.  - Ngoài ra, em còn biết thêm những giá thể nào dùng để trồng hoa, cây cảnh?  - Gv nhận xét chung, tuyên dương. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - 1 HS làm quản trò, HS còn lại tham gia chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nối tiếp trả lời theo hiểu biết: vỏ bào, vỏ cây, cát, ... | |
| **4. Vận dụng .** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về các loại giá thể và nguồn gốc các loại giá thể trồng hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học của em.  - GV nhận xét tuyên dương. Gọi HS đọc mục " Bạn cần biết" SGK trang 20  - GV chốt kiến thức chung của bài. Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe.  - HS đọc mục "Bạn cần biết" SGK trang 20 | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4:** KHOA HỌC

**BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

**-** Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

+Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

+ Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

**-** Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

+Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích đƣợc một số hiện tƣợng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

+Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**2. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo luyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | Vật cản ánh sáng |
|  |  |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động Cho hát và vận động theo nhạc bài “ Cờ Hòa bình” 2. Khám pháHoạt động 5. Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vậtBước 1: GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy? Bước 2: *HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.*  Bước 3: *Các nhóm trình bày và thảo luận chung cả lớp. GV ghi lại kết quả trên bảng.*  - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. Hoạt động 6. Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi | Hát vận động theo nhạc  - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng.  **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng được truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| Bước 1: *GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm*  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  *+ Di chuyển đèn lại gần quyển sách.*  *+ Di chuyển đèn ra xa quyển sách.*  *+ Di chuyển quyển sách lại gần đèn.*  *+ Di chuyển quyển sách ra xa đèn.*  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết luận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  Bước 2: *Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.*  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| **3. Luyện tập và vận dụng**  ***Hoạt động 7. Xử lý tình huống và liên hệ thực tiễn***  - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| *- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.*  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  *- GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa.* | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  - 3-5 HS đọc trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 1:** TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để làm BT 1, BT 2).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

**3.** **Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng lòng ham thích đọc sách, có ý thức đến thư viện thường xuyên để đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách, thư viện.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV cho học sinh chơi trò chơi ( do mình tự chọn)  - Giới thiệu bài: Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện. | **-** Chơi trò chơi theo sự điều khiển củaquản trò.  - Nghe và cảm nhận |
| **2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc.**  **Bài 1:** kể tên một số quyển sách em đã học  a.Truyện c. Sách giáo khoa  b. Thơ d.Sách phổ biến kiến thức  GV mời  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận  - GV mời một vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**    - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Hoạt động của thư viện: *trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  + Hoạt động của em ở thư viện: *đọc sách, mượn sách, trả sách.*  + Nhận xét của em về sách: *hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **3. Thực hành- Luyện tập**  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở  -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  N2  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đọc yêu cầu  - N2+ VBT  -1-2 HS đọc.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Nghe, cảm nhận  -Nối tiếp đọc lại đáp án  -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.  -Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  ( Chuẩn bị sách truyện để thực hiện hoạt động “Ngày hội đọc sách” ở tiết sau) | - HS nói trước lớp  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: STEM

**BÀI 4: THẾ KỈ (tiết 1)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Khi dạy nội dung Giây, thế kỉ (môn Toán)

Bài 19: Giây, thế kỉ – sách Toán 4– Kết nối tri thức với cuộc sống

Bài 35: Thế kỉ – sách Toán 4– Chân trời sáng tạo

Bài 16: Thế kỉ – sách Toán 4– Cánh diều

**Mô tả bài học:**

Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ; xác định được năm thuộc thế kỉ nào, giới thiệu được một số sự kiện văn hoá, xã hội, lịch sử thông qua sơ đồ dòng thời gian.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.  – Xác định được năm, thế kỉ đánh dấu sự ra đời (diễn ra) của một số sự kiện văn hoá – xã hội, lịch sử,... |
| Môn học tích hợp | Lịch sử | Giới thiệu được một số sự kiện lịch sử nổi bật của đất nước hoặc một khu vực hoặc địa phương. |
| Mĩ thuật | – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Hiểu biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.

– Xác định được năm thuộc thế kỉ nào.

– Thực hành làm sơ đồ dòng thời gian bằng những vật liệu đơn giản.

– Tự tin khi trình bày đề xuất ý tưởng giải pháp.

– Có tinh thần hợp tác tốt với bạn.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập, 1 sơ đồ dòng thời gian về thủ đô Hà Nội, 1 số thẻ sự kiện.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy A4 | 4 tờ |  |
| 2 | Giấy màu | 10 tờ |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút chì | 1 chiếc |  |
| 5 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 6 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 7 | Thước kẻ | 1 chiếc |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động tiết học, ổn định tổ chức**  -GV chiếu video bài hát về lịch sử Việt Nam cho HS xem. Xem xong video GV hỏi: Trong bài hát nhắc đến các triều đại nào của Việt Nam? Nguồn gốc của người Việt Nam?  (Gợi ý: Trong bài hát nhắc đến các triều đại: Đinh, Lý, Trần, Lê. Nguồn gốc của người Việt Nam là con rồng, cháu tiên, mẹ Âu cơ, bố Lạc Long Quân.)  -GV hỏi: sau khi nghe xong bài hát em cảm thấy như thế nào?  **1.Mở đầu**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Theo dòng lịch sử”**  - GV giới thiệu cách chơi.  + Mỗi nhóm chơi nhận được một số thẻ sự kiện và năm diễn ra sự kiện đó.  + Các nhóm sắp xếp các thẻ theo dòng thời gian. Nhóm nào xếp đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  -GV mời 2 nhóm lên chơi trò chơi và phát cho mỗi nhóm một số thẻ.  -GV mời các nhóm khác nhận xét dòng thời gian của nhóm bạn đã đúng chưa?  -GV đặt câu hỏi: Các em có biết về những sự kiện lịch sử này không?  (Gợi ý:  **Năm 1911:** Nguyễn Tất Thành với tên gọi Nguyễn Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước từ Bến cảng Nhà Rồng.  **Năm 1698:** Tướng Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh của Chúa Nguyễn lập ra Phủ Gia Định, nay là TP. Hồ Chí Minh.  **Năm 2012:** Di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.)  -Kết thúc trò chơi GV tổng kết, khen thưởng HS thắng cuộc.  -GV dẫn dắt: Để có thể hiểu và ghi nhớ tốt hơn về các sự kiện lịch sử, chúng ta cùng làm sơ đồ dòng thời gian nhé. Và để biết được mỗi sự kiện này xảy ra vào thế kỉ nào, chúng ta hãy cùng tìm hiểu về thế kỉ.  Sơ đồ dòng thời gian đảm bảo các yêu cầu sau:  + Biểu diễn được các mốc thời gian gắn với các sự kiện theo năm và thế kỉ.  + Dễ nhìn, trực quan.  + Dễ sử dụng, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mĩ.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về thế kỉ**  – GV giới thiệu cho HS khái niệm thế kỉ:  **Thế kỉ là đơn vị đo thời gian.**  **1 thế kỉ = 100 năm.**  – GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, theo dõi mục 2 trang 21 trong sách, đọc và nói cho bạn nghe thông tin.  – GV cho HS tính ra rồi trả lời câu hỏi:  + Từ năm 301 đến năm 400 là thế kỉ mấy?  (Gợi ý: Thế kỉ IV)  + Từ năm 401 đến năm 500 là thế kỉ mấy?  (Gợi ý: Thế kỉ V)  + Từ năm 801 đến năm 900 là thế kỉ mấy?  (Gợi ý: Thế kỉ IX)  + Từ năm nào đến năm nào là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XIX)?  (Gợi ý: Từ năm **1801** đến năm **1900** là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XIX))  + Từ năm nào đến năm nào là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XX)?  (Gợi ý: Từ năm **1901** đến năm **2000** là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XX))  + Từ năm nào đến năm nào là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XXI)?  (Gợi ý: Từ năm **2001** đến năm **2100** là thế kỉ thứ mười chín (thế kỉ XXI))  – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành câu 1.  – GV gọi HS trình bày phiếu học tập số 1 (câu 1). HS khác theo dõi, nhận xét, góp ý cho bài của bạn.  **Hoạt động 3: Số?**  – GV yêu cầu HS làm bài tập ở mục 3 trang 21 vào phiếu học tập số 1 (câu 2).  – GV mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.  (Gợi ý:  1 thế kỉ = 100 năm  6 thế kỉ = 600 năm  200 năm = 2 thế kỉ  1000 năm = 10 thế kỉ  Thế kỉ X từ năm 901 đến năm 1000.  Thế kỉ XIX từ năm 1801 đến năm 1900.)  – GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Hoạt động 4: Trả lời các câu hỏi sau:**  – GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi của hoạt động 4, trang 21 sách Bài học STEM 4 vào phiếu học tập số 2.  – GV chiếu các câu hỏi và gọi HS trả lời:  **Năm 1911:** Nguyễn Tất Thành với tên gọi Nguyễn Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước từ Bến cảng Nhà Rồng.  (Gợi ý: Thuộc thế kỉ XX)  **Năm 1945:** Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  (Gợi ý: Thuộc thế kỉ XX)  **Năm 2012:** Di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.  (Gợi ý: Thuộc thế kỉ XXI)– GV mời HS khác nhận xét, bổ sung | -HS xem video và trả lời.  - HS trả lời theo suy nghĩ. Ví dụ, sau khi nghe xong bài hát em cảm thấy tự hào về những trang lịch sử của dân tộc.  - HS theo dõi.  -HS lập nhóm theo yêu cầu.  - HS chơi trò chơi, gắn các thẻ trên dòng thời gian cho phù hợp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  – HS làm việc nhóm đôi.  -Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS tham gia trò chơi.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -Đại diện nhóm chia sẻ.  -Nhóm khác bổ sung, nhận xét.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 1 (câu 1).  – HS trình bày. HS khác nhận xét, góp ý.  – HS làm bài.  – HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  – HS làm bài.  – HS trả lời.  -HS thảo luận nhóm 4.  -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -Nhóm khác nhận xét bổ sung.  HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu, ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1:** TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan gian sách);

- Năng lực tự chủ và tự học (chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia tổ chức ngày hội sách).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đến thư viện đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  ? Em có hay đến thư viện đọc sách không?  ? Cuốn sách em hay đọc nhất là cuốn sách nào? Hãy kể lại nội dung em đọc được.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | 2-3 HS nói, HS khác nhận xét. |
| **2. Thực hành – Luyện tập**  **HĐ 1: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ**  !Trưng bày gian sách của tổ  Mỗi tổ trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của HS trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.  **HĐ 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  - Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến tham quan.  - Nếu có các GV trong trường và phụ huynh HS tham dự, GV mời một thầy cô hoặc phụ huynh HS phát biểu động viên HS trong lớp.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 – 62, SGK). | Làm việc theo nhóm 9  - HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thỏa thuận luân phiên biểu diễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(GV hướng dẫn HS tự đánh giá ở nhà)

**1. Học sinh làm bài tập ở mục A vào vở bài tập, sau đó tự nhận xét (mục B)**

**2. Đáp án bài tập mục A**

Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng.

Câu 2: (2 điểm): Ý c đúng

Câu 3 (2 điểm): Các ý a, b, d đúng.

**3. Tự nhận xét**

Câu 2 (2 điểm): Ý đúng.

Câu 4 (5 điểm): HS tự làm.

GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:

*1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*

*Gợi ý:*

a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.

b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.

c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.

d) Chưa đạt: dưới 5 điểm.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2:** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: GÓC NHẬT KÝ CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Thiết kế được góc Nhật Ký cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày

**2. Năng lực**

- NL thiết kế và tổ chức các hoạt động:Thiết kế được góc *Nhật kí cảm xúc* để học sinh trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.

**3. Phẩm chất:**

- Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Góc nhật ký cảm xúc**  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật ký cảm xúc trong tranh.    - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật ký cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật ký cảm xúc* và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế góc *Nhật ký cảm xúc.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật ký cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Niềm tự hào của em.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Giới thiệu đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. | | | | - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. | | |   - GV kết luận: Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Góc nhật kí cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.  **3. Vận dụng**  - GV hướng dẫn HS sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật ký cảm xúc.*  - HS tiến hành thiết kế góc *Nhật ký cảm xúc.*  - HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật ký cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**